

TÁT BÀ ĐA BỘ TỶ NI MA ĐẮC LẶC GIÀ

QUYỂN 5

23. *Phân Tap Sự* (Tiếp Theo):

a. Về mười ba việc Tăng tàn:

Phật ở trong Kỳ thọ Cấp-cô-độc viên, lúc đó Ưu-đà-di suy nghĩ: “Ta đã nhiều lần cố ý làm xuất tinh, không biết lúc nào là trước và lúc nào không phải là trước”... Phật nói: “Trước là trước khi kết giới, tất cả thời cố ý làm xuất tinh đều không phạm”. Tỳ-kheo xuất tinh trong cọng cây hay ở trong hư không làm phương tiện để xuất tinh mà tinh không xuất thì phạm Thâu-lan-giá. Lại có Tỳ-kheo khi đi thì tinh xuất... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá.

Có người nữ đến đánh lễ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo liền xuất tinh ... Phật nói là không phạm; như trường hợp Tỳ-xá-khư lộ tử mẫu vì kính tín Tăng nên khi đánh lễ hai tay chạm chân, khi đánh lễ hai tay chạm vào chân của trưởng lão Nan-đà, Nan-đà liền xuất tinh rơi trên đầu bà. Ưu-đà-di này đưa tay sờ trên đầu nói kệ:

*“Nay con được lợi lớn,
Đồng phạm hạnh như vậy,
Phiền não rất hừng thạnh,
Mà ở trong Phật pháp,
Nhẫn tu đạo Niết bàn”.*

Nan-đà nghi hối... Phật nói: “Không phạm, từ nay nên mặc quần lót”.

Lại có Tỳ-kheo do gãi nam căn nên tinh xuất hoặc khi tắm do xoa chà thân nên tinh xuất... Phật nói là không phạm. Lại có Tỳ-kheo từ chỗ này đến chỗ khác đều xuất bất tịnh, Phật nói là phạm Thâu-lan-giá.

Lại có Tỳ-kheo ở trong nạn nước, lửa, trong hầm hố, nạn thú dữ như cạp beo, nạn phi nhân và nạn người nữ mà xuất tinh... Phật nói là không phạm. Có Tỳ-kheo khi bị người nữ nắm tay, nắm chân hoặc đầu gối, bấp vế liền xuất tinh... Phật nói là không phạm. Có Tỳ-kheo ở trước người nữ mới chết hay người nữ chết đã sinh trưởng cho đến thối rửa, bị

chim thú ăn dư, khi khô teo hay chỉ còn là bộ xương trắng mà xuất tinh thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Lại có Tỳ-kheo khi bị phong, khi rửa chân mà tinh xuất... Phật nói là không phạm. Lại có Tỳ-kheo tắm trong dòng nước chảy mạnh, do nam cần ngược với dòng nước nên tinh xuất... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá.

Có Tỳ-kheo do chạm trên đầu hay trong lỗ tai, cho đến ngực, dưới nách, đùi, bắp đùi... mà tinh xuất thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa; tinh không xuất thì phạm Thâu-lan-giá. Lại có Tỳ-kheo do ngồi nằm trên giường dây, giường cây... mà tinh xuất thì phạm Thâu-lan-giá.

Lúc đó Ưu-đà-di suy nghĩ: “Ta đã nhiều lần xúc chạm thân người nữ, không biết lúc nào là trước, lúc nào không phải là trước”... Phật nói: “Trước là trước khi kết giới, tất cả thời xúc chạm thân người nữ đều không phạm”. Có Tỳ-kheo, người nữ tưởng là phi nhơn nữ mà xúc chạm, sanh nghi hối... Có một Tỳ-kheo đối trước người nữ khởi tưởng không phải nữ mà xúc chạm, sau đó sanh nghi không biết có phạm Tăng-già-bà-thi-sa không liền bạch Phật, Phật nói: “Nếu là người nữ khởi tưởng là người nữ mà xúc chạm thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa; nếu là người nữ khởi tưởng là nữ phi nhơn cũng phạm Tăng-già-bà-thi-sa; nếu là người nữ mà sanh nghi cũng phạm Tăng-già-bà-thi-sa”. Trường hợp nữ phi nhơn cũng có ba câu như vậy đều phạm Thâu-lan-giá. Nếu Tỳ-kheo dùng chân chạm vào thân người nữ thì phạm Đột-kiết-la, nếu người nữ dùng chân chạm vào thân Tỳ-kheo thì Tỳ-kheo không phạm; Tỳ-kheo chạm vai người nữ thì phạm Đột-kiết-la, người nữ chạm vai Tỳ-kheo thì không phạm. Trường hợp Tỳ-kheo ôm mẹ, người nữ nắm tay hoặc cánh tay Tỳ-kheo, Tỳ-kheo cứu người nữ ra khỏi nạn nước lửa... mà xúc chạm, Phật nói đều không phạm.

Nếu Tỳ-kheo xúc chạm người nữ chết đã sinh trưởng, hư hoại, thối rửa... cho đến là bộ xương trắng thì phạm Thâu-lan-giá. Người nữ ngã xuống đất, Tỳ-kheo đỡ lên thì phạm Đột-kiết-la; Tỳ-kheo ngã xuống đất, người nữ đỡ lên thì không phạm. Có Tỳ-kheo trong đêm tối ra ngoài tiểu tiện, có Tỳ-kheo-ni đi ngược hướng đụng phải ngã lên người Tỳ-kheo... Phật nói là không phạm. Có Tỳ-kheo thuyết pháp cho người nữ, người nữ chạm vào đầu gối, đùi, hông, cánh tay, vai của tỳ-kheo thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la.

Lúc đó Ưu-đà-di suy nghĩ: “Ta đã nhiều lần nói lời thô với người nữ, không biết lúc nào là trước, lúc nào không phải là trước”... Phật nói: “Trước là trước khi kết giới, tất cả thời nói lời thô với người nữ đều

không phạm”. Có Tỳ-kheo đối trước người nữ tưởng là phi nhân nữ mà nói lời thô nên nghi hối... Có một Tỳ-kheo đối trước người nữ khởi tưởng không phải nữ mà xúc chạm, sau đó sanh nghi không biết có phạm Tăng-già-bà-thi-sa không liền bạch Phật, Phật nói: “Nếu là người nữ khởi tưởng là người nữ mà nói lời thô thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa; nếu là người nữ khởi tưởng là nữ phi nhân cũng phạm Tăng-già-bà-thi-sa; nếu là người nữ mà sanh nghi cũng phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Sai hóa nhân nói lời thô thì phạm Thâu-lan-giá, tự nói thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa”.

Có Tỳ-kheo nói với người nữ: “Cô có gì cho tôi”, người nữ nói: “Tôi đâu có gì cho thầy”, Tỳ-kheo nói: “Cô nên tự biết”, người nữ hiểu ý nói xong rồi, Tỳ-kheo nghi hối... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá. Lại có Tỳ-kheo vào tụ lạc khát thực thấy người nữ ngồi gát chân lên và yêu cầu Tỳ-kheo cùng hành dâm, Tỳ-kheo nói: “Nữ căn của cô tốt như vậy, có thể làm việc như vậy như vậy”... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá. Lại có Tỳ-kheo tánh ưa nói lời thô nên đã nói lời thô với người nữ... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá.

Có Tỳ-kheo-ni sáng sớm tắm rửa xong, đắp y mới vào thành khát thực, cũng có một Tỳ-kheo vào thành khát thực nói với Tỳ-kheo-ni: “Sao cô lại đi khát thực với người nam vậy”... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo đi cùng với người nữ, biết người nữ này làm hạnh xấu nên Tỳ-kheo nói với người nữ: “Đừng làm hạnh xấu nữa”, người nữ nói: “Vậy tôi nên làm việc gì”, Tỳ-kheo nói: “Đừng làm những việc như vậy như vậy”... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá.

Có Tỳ-kheo sáng sớm đắp y đến nhà nữ cư sĩ nói rằng: “Hãy cho tôi”, liền hỏi cho vật gì, đáp là cho vật này, người nữ hiểu ý nói là xong rồi... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo sáng sớm đắp y đến nhà nữ cư sĩ nói rằng: “Hãy cho tôi vật mà tôi thấy”, liền hỏi cho vật gì, đáp là cho vật mà tôi thấy, người nữ hiểu ý nói là xong rồi... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo sáng sớm đắp y đến nhà nữ cư sĩ nói rằng: “Hãy cho tôi sự thích thú”, liền hỏi thích cái gì, đáp là thích vật này, người nữ hiểu ý nói là xong rồi... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo sáng sớm đắp y đến nhà nữ cư sĩ nói rằng: “Hãy cho tôi vật mà tôi yêu”, liền hỏi vật gì, đáp là vật này, người nữ hiểu ý nói là xong rồi... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá.

Có Tỳ-kheo sáng sớm đắp y đến nhà nữ cư sĩ nói rằng: “Hãy cho tôi nước uống”, người nữ nói: “Hãy đợi tôi đi lấy”, Tỳ-kheo nói: “Cô chính là nước đó”, người nữ hiểu ý nói là xong rồi... Phật nói là phạm

Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo sáng sớm đắp y đến nhà nữ cư sĩ nói rằng: “Hãy cho tôi Khư-đà-ni”, người nữ nói: “Hãy đợi tôi lấy cho thầy”, Tỳ-kheo nói: “Cô chính là Khư-đà-ni đó”, người nữ hiểu ý nói là xong rồi... Phậ nói là phạm Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo sáng sớm đắp y đến nhà nữ cư sĩ nói rằng: “Hãy cho tôi cháo”, người nữ nói: “Hãy đợi tôi lấy cho thầy”, Tỳ-kheo nói: “Cô chính là cháo đó”, người nữ hiểu ý nói là xong rồi... Phậ nói là phạm Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo sáng sớm đắp y đến nhà nữ cư sĩ nói rằng: “Hãy cho tôi Bồ-xà-ni”, người nữ nói: “Hãy đợi tôi lấy cho thầy”, Tỳ-kheo nói: “Cô chính là Bồ-xà-ni đó”, người nữ hiểu ý nói là xong rồi... Phậ nói là phạm Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo nói lời thô với người nữ xong, người nữ không nhớ nên hỏi lại: “Thầy vừa nói gì?”, Tỳ-kheo im lặng... Phậ nói là phạm Thâu-lan-giá.

Phậ tại nước Xá-vệ trong Kỳ thọ Cấp-cô-độc viên, Tỳ-kheo Lộc tử suy nghĩ: “Ta đã nhiều lần làm mai mối, không biết lúc nào là trước, lúc nào không phải là trước”, liền bạch Phậ, Phậ nói: “Trước là trước khi kết giới, tất cả thời làm mai mối đều không phạm”. Có Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ, cư sĩ nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể đến nhà người nữ nói lời như vậy giúp tôi được không?”, đáp: “Tôi có thể đến nói nhưng không thể trở lại trả lời cho ông”, cư sĩ hỏi: “Làm sao biết được là thanh hay không thành?”, đáp: “Nếu thành thì tôi sẽ bảo một Tỳ-kheo đứng ở chỗ _”. Tỳ-kheo nói rồi ra về, sau đó gặp một Tỳ-kheo nói rằng: “Thầy đứng ở đây một lát”, hỏi: “Đứng đây làm gì?”, đáp: “Cứ đứng một lát, đừng hỏi”, Tỳ-kheo này đứng đó, Tỳ-kheo kia liền bỏ đi, cư sĩ đi ra thấy Tỳ-kheo này đứng ở chỗ đó liền nói: “Lành thay, việc đã thành”, Tỳ-kheo này liền hỏi: “Việc gì đã thành”, đáp là việc hẹn hò, Tỳ-kheo này nghi hối... Phậ nói là không phạm.

Có Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ, cư sĩ nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể đến nhà người nữ _nói những lời này giúp tôi được không?”, đáp là được. Khi đến nói thì người nữ kia nói là không tin, Tỳ-kheo này nghi hối... Phậ nói là phạm Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ thấy hai vợ chồng tranh cãi, người chồng đánh vợ và đuổi đi, Tỳ-kheo làm cho hòa hợp lại rồi sanh nghi hối... Phậ nói: “Nếu ý của cư sĩ đã đoạn tuyệt và đuổi đi, nói là không phải vợ tôi nữa mà Tỳ-kheo mai mối làm cho họ hòa hợp lại thì phạm Thâu-lan-giá”.

Có Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ, cư sĩ nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể đến nhà dâm nữ _nói lời này giúp tôi được không?”, đáp là được, liền đến nói, dâm nữ chấp thuận, Tỳ-kheo trở lại báo nhưng cư sĩ ngủ chưa thức dậy... Phậ nói là phạm Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo đến nhà cư

sĩ, cư sĩ nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể nói với dâm nữ _đến chỗ tôi được không?, đáp là được, liền đến nói, dâm nữ nhận lời nhưng đi đến giữa đường thì gặp người khác dẫn đi... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ, cư sĩ nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể nói với người nữ _đến chỗ tôi được không?, đáp là được, liền đến chỗ người nữ nhưng người nữ ngủ chưa thức dậy... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá. Có Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ, cư sĩ nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể nói với người nữ _đến chỗ tôi được không?, đáp là được, liền đến nói, người nữ nhận lời trang điểm định đi thì người chồng trở về nên việc không thành... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá.

Có hai cư sĩ là bạn thân cùng bàn với nhau: “Khi nào anh lấy vợ sanh được con trai, vợ tôi sanh con gái thì tôi sẽ gả con gái cho con trai của anh; ngược lại nếu vợ anh sanh con gái, vợ tôi sanh trai thì anh gả con gái cho con trai của tôi”. Thời gian sau, một người sanh con trai, một người sanh con gái; người có con trai mắc bệnh chết nên người có con gái không chịu gả con. Người con trai liền nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể đến nói với người con gái đó giùm tôi rằng: ‘lúc chúng ta chưa sanh ra, hai bên cha mẹ có hôn ước gả nàng cho ta. Sau khi cha ta mất, gia sản cũng không còn, xin nàng đừng bỏ ta”, Tỳ-kheo nhận lời đến nói với người con gái, người con gái này nghe rồi liền bỏ nhà đến với người con trai... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá.

Có cư sĩ hỏi người nữ rảnh rồi không, người nữ nói không rảnh, cư sĩ nói lúc nào rảnh thì báo cho biết, người nữ nói: “Có một Tỳ-kheo thường ra vào nhà tôi, khi nào tôi rảnh tôi sẽ nhờ Tỳ-kheo đánh vào lưng ông, lúc đó ông biết là tôi rảnh”. Thời gian sau, Tỳ-kheo đó tới nhà cô gái này, cô gái nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể đến chỗ cư sĩ _rồi đánh vào lưng ông ta được không”, hỏi vì sao lại đánh, đáp: “Thầy cứ đánh, đừng hỏi”, Tỳ-kheo đến chỗ cư sĩ và đánh vào lưng, cư sĩ liền nói: “Việc đã thành”, hỏi là thành việc gì, đáp: “Là việc hẹn hò”... Phật nói là phạm Đột-kiết-la.

Có Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ nữ, người nữ này nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể gọi giúp cư sĩ _đến đây được không?”, đáp: “Nếu cô thỉnh Tăng thọ thực thì tôi sẽ gọi giúp cho cô”, người nữ liền cúng Tăng và Tỳ-kheo đến gọi cư sĩ kia, cư sĩ kia liền đến chỗ người nữ này... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá. Lại có người vợ mới cưới của một cư sĩ rất xinh đẹp, có một người nam muốn cùng cô tư thông nên nhiều lần sai sứ đến gặp nhưng cô không chấp thuận. Thời gian sau chồng cô chết, cô muốn quan hệ với người nam đó, mẹ cô gái hỏi: “Có phương tiện

gì khiến cho người nam đó tới lui nhà mình không?”, cô gái nói: “Cư sĩ đó thường đưa tin đến cho con nói là muốn cùng con tư thông nhưng con không đồng ý”, người mẹ nói: “Con nên chịu ý ông ta để mọi người được vui”, cô gái nói: “Nên nhờ ai nói”, người mẹ nói: “Nên nhờ Tỳ-kheo thường lui tới nhà mình nói giùm”. Sáng hôm đó Tỳ-kheo đến nhà, cô gái nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể đến nói với cư sĩ _việc như vậy như vậy không?”, đáp là được, liền đến nói, cư sĩ đến nhà cô gái... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá.

Có người mẹ của một cư sĩ tạo dựng tinh xá và cúng dường tứ sự cho Tăng, khi mẹ của cư sĩ qua đời thì không có ai cung cấp cho Tăng nữa. Tỳ-kheo đến gặp cư sĩ này nói: “Vì sao ông không cung cấp thức ăn uống và những vật cần dùng cho Tăng như mẹ của ông trước kia nữa?”, cư sĩ nói: “Có vợ của một cư sĩ nhiều phước đức có thể cung cấp cho Tăng, thầy hãy đến nói với vợ cư sĩ đó đến đây cùng xử phân công việc thì các thầy sẽ được cung cấp đầy đủ như trước kia”, Tỳ-kheo liền đến chỗ vợ cư sĩ đó nói, vợ cư sĩ nói: “Nhà tôi nhiều việc không thể đến được”, Tỳ-kheo nói: “Cô hãy vì tinh xá chúng tôi mà đến đó”, vợ cư sĩ nói: “Nếu vì tinh xá thì tôi đến”... Phật nói không phạm.

Có Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ, cư sĩ nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể đến nói với người nữ _đến chỗ tôi được không?, đáp là được, liền đến nói, không ngờ cư sĩ và người nữ này đều bị bệnh không thể hòa hợp được... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá. Lại có Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ nữ, người nữ nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể đến nói với cư sĩ _đến chỗ tôi được không?”, đáp là được, liền đến nói, không ngờ cả hai người này đều bị bệnh không thể cùng hòa hợp được... Phật nói là phạm Thâu-lan-giá. Lại có Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ, cư sĩ nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể đến nói với cư sĩ _gả chị em hoặc con gái cho tôi được không?”, đáp là được, liền đến nói, không ngờ người con gái đó hoặc chết hoặc cuồng si hoặc đã gả sang xứ khác... Phật nói là phạm Đột-kiết-la.

Kế giải thích về nên cho hay không nên cho thọ giới cụ túc, thọ đắc hay không thọ đắc giới cụ túc; giải thích về yết ma, việc yết ma, xứ yết ma, phi xứ yết ma, yết ma tấn, xả yết ma tấn, yết ma Khổ thiết, yết ma Xuất tội, việc không phải Xa-ma-tha, việc Xa-ma-tha, việc đã làm, học, việc xả giới, không phải xả giới, giới suy kém, giới không suy kém, tránh, nhiếp tránh, tránh sự, việc tranh cãi không diệt được, việc tranh cãi đã diệt được, thuyết, bất thuyết, thọ, yết ma cho người cuồng, yết ma cho người không phải cuồng, đọa tín thí, không hiện tiền yết ma, yết ma sám hối, đơn bạch yết ma, bạch nhị yết ma, bạch tứ yết

ma, yết ma Khổ thiết, yết ma Khu xuất, yết ma chiết phục, yết ma Bất kiến tẫn, yết ma xả tẫn, yết ma Bất xả ác tà kiến tẫn, yết ma Biệt trụ, yết ma Bổn nhật trị, yết ma Ma-na-đỏa, yết ma A-phù-ha-na. Biệt trụ có lợi ích gì; Bổn nhật trị, Ma-na-đỏa có lợi ích gì, vì sao làm A-phù-ha-na, tìm tội. Giới tụ, phạm tụ, bất phạm tụ, tội trọng, tội khinh, hữu tẫn, vô tẫn, biên tội, thô tội, tội tụ, xuất tội (cử tội), ức tội (nhớ nghĩ tội đã làm), đấu tránh, dứt đấu tranh, cầu xuất tội, ngăn thuyết giới, ngăn tự tứ. Nội túc thực, nội thực, tự thực, tróc thực, thọ thực, ác tróc, thọ, không thọ, không xả, thủy thực, xả (tám việc trên). Thọ, xả và không xả y Ca-hi-na; khinh vật, trọng vật, vật có thể chia, vật không thể chia, vật của người, vật là phi nhân, nhiếp vật, không phải nhiếp vật, không thọ từ người khác, y vật của người chết, thành y, y phẩn tảo, quán tử trị, quán hạ bộ trị, dao trị, cạo lông, cạo tóc, tịnh thực, may y, ăn trái cây, ăn thức ăn của phi nhân. Ngũ bách tập Tỳ-ni, thất bách kết tập diệt. các nhân duyên về Ma-ha Ưu-ba-đề-xá, Ca-lô Ưu-ba-đề-xá...; nhân, thời, tạp, trong vườn rừng tịnh, trong núi rừng tịnh, giảng đường tịnh, biên phương tịnh, phương tịnh, quốc độ tịnh, y tịnh, tạp tương tịnh. Tự tứ, gởi dục tự tứ, lấy dục tự tứ, thuyết dục tự tứ; gởi dục, lấy dục và thuyết dục bố tát; gởi dục thanh tịnh, lấy dục thanh tịnh và thuyết dục thanh tịnh. Tháp, vật của tháp, nhà nơi tháp; vô tận, công đức tận, cúng dường, trang nghiêm tháp, hoa hương chuỗi ngọc cúng dường tháp. Thức ăn, cháo, Khư-đà-ni, hàm tiêu, Bô-xà-ni. Y, bát, Ni-sư-đàn, ống đồng, ống tre. Y chỉ, thọ y chỉ, cho y chỉ, xả y chỉ. Hòa thượng, đệ tử, pháp cúng dường; Hòa thượng, A-xà-lê, đệ tử cận trụ; Hòa thượng, A-xà-lê, đệ tử cộng hành và đệ tử cận trụ, Sa-di. Tri sự, ngọa cụ, thứ lớp lễ bái; nước Tô-tỳ-la, tiết, dục, tương. Mang giày da, khăn lau chân, túi đựng bát, tỏi, dao cạo, chìa khóa phòng, cửa, then cửa, quạt, dù, xe, phát trần, gương soi, ca múa, hương hoa, chuỗi ngọc. An thiên na, ngủ, ngồi, nằm, kinh hành, dây thiền, nút áo, dây lưng; mặc y lật ngược, đất, cây, vật trên đất, rừng cây. Hoại cung kính, hạ ý, các loại Bất cộng trụ, Thác lại tra, thật mịch tội, học hối Ba-la-di, Tăng thượng tòa, núi rừng, phòng, ngọa cụ, gò mã, đồng nội. Bát, y, Ni-sư-đàn, kim, bình đựng nước, bình nước tắm, nắp bình, bình nước uống. Ăn, chánh thực, thời thực, thọ thực, khát thực, thỉnh thực. Tỳ-kheo A-lan-nhã, Thượng tòa A-lan-nhã, tự lạc, Thượng tòa trong tự lạc, Tỳ-kheo khách, Thượng tòa Tỳ-kheo khách. Thượng tòa đi, Thượng tòa rửa chân, Thượng tòa nhóm họp, thuyết pháp, phi thời, nhóm Tăng phi thời. A-nan cư, cầu an cư, Thượng tòa an cư, theo chúng, đến trong chúng. Trong an cư, Thượng tòa trong an cư; thuyết

giới bố tát, người thuyết giới, Thượng tòa thuyết giới. Thượng trung hạ tòa vào nhà tắm. Vào nhà cư sĩ, Thượng tòa vào nhà cư sĩ... , đẩy lướt nước, hạ phong, vào nhà xí, bên nhà xí, dếp vào nhà xí, Thượng tòa vào nhà xí. Đại tiện, nơi đại tiện, tiểu tiện, nơi tiểu tiện, rửa tay. Tắm rửa, đồ cạo lưỡi, đồ ráy tai, oai nghi, hoại oai nghi, ba tụ.

Hỏi: Sao gọi là thọ giới cụ túc? Nghĩa là thọ yết ma, cùng yết ma mà trụ. Có mười loại thọ đặc giới cụ túc:

1. Vô sư đắc: Trường hợp của Như lai vô thượng chánh đẳng giác.
2. Kiến đế đắc: Trường hợp năm Tỳ-kheo.
3. Vấn đáp đắc: Trường hợp Tu đà di.
4. Quy y đắc: Nói pháp tam quy ba lần.
5. Tự thệ đắc: Trường hợp tôn giả Đại Ca-diếp.
6. Biên địa năm luật sư , trong nước mười luật sư.
7. Thiện lai đắc giới.
8. Bát trọng đắc: Trường hợp Ma-ha-ba-xà-ba-đề.
9. Khiển sứ đắc: Trường hợp Pháp dự.
10. Trong hai bộ tăng thọ đặc giới.

Sau khi Phật chế bạch tứ yết ma thọ đặc giới thì người thọ tam quy sẽ không đắc giới cụ túc nữa, trước kia Phật chế bạch tứ yết ma thì thọ pháp tam quy được đắc giới cụ túc. Trường hợp Thiện lai đắc giới thì dù trước hay sau khi Phật chế bạch tứ yết ma đều được đắc giới. Tỳ-kheo thiện lai là người được Như lai cho thọ đặc giới thì thân này là thân sau cùng, không còn làm thân Hữu học, vô thượng nữa, nên gọi là khéo thọ đặc giới. Tỳ-kheo-ni thọ đặc giới cụ túc có ba: Thọ bát kính pháp, khiển sứ và trong hai bộ tăng bạch tứ yết ma thọ đặc giới. Trường hợp khiển sứ như Đạt-ma đề bà hoặc người tương tự như vậy, hoặc có nạn không đi được nên phải tác pháp yết ma cho người đi thay, người đi thay này được yết ma rồi trở về nói lại thì cũng được gọi là khéo thọ đặc giới cụ túc. Sau khi Phật chế trong hai bộ tăng thọ đặc giới cụ túc thì hai trường hợp thọ bát kính pháp và khiển sứ sẽ thọ không đắc giới nữa.

Hỏi: Sao gọi là thọ giới cụ túc?

Đáp: Chỉ thành thọ yết ma, được xác chứng gọi là thọ giới cụ túc; trái với trên thì không gọi là thọ giới cụ túc.

Hỏi: Trường hợp nào nên cho thọ giới cụ túc?

Đáp: Đó là người nam hay nữ không có các nạn sự.

Hỏi: Trường hợp nào không nên cho thọ giới cụ túc?

Đáp: Đó là người không có Hòa thượng, không có y bát, người tự

nói không phải Tỳ-kheo; người phạm biên tội, người vốn là bạch y, bất năng nam, người ô nhục Tỳ-kheo-ni, người việt tế (tặc trụ); người chưa đủ hai mươi tuổi, phi nhân, người giết cha mẹ, A-la-hán; người phá tăng, người ác tâm làm cho Phật bị thương... đều không nên cho thọ giới cụ túc; nếu cho thọ giới cụ túc thì Tăng đều có tội, vì những người kể trên đều là người ô nhiễm.

Hỏi: như thế nào là người thọ đắc giới cụ túc?

Đáp: Khi cho người thọ giới cụ túc phải xưng tên họ, Tăng như pháp hòa hợp hỏi các giá nạn rồi mới như pháp bạch tứ yết ma, không động không chuyển mà thọ đắc giới cụ túc; ngược với trên thì không gọi là thọ đắc giới cụ túc.

Hỏi: Như thế nào là người không thọ đắc giới cụ túc?

Đáp: Đó là người không được xác chứng, người có mười ba trọng nạn như phạm biên tội, phạm ngũ nghịch, người việt tế, không phải nam, người làm ô nhục Tỳ-kheo-ni, tặc trụ... như trên đều không đắc giới cụ túc.

Hỏi: Sao gọi là yết ma? có mấy loại, có mấy nhân duyên?

Đáp: Có ba loại là đơn bạch yết ma, bạch nhị yết ma, bạch tứ yết ma; có ba nhân duyên là yết ma Chiết phục và yết ma sám hối. Lại nữa, có thể được pháp thanh bạch gọi là yết ma; nếu bị chiết phục như tẩn xuất hoặc sám hối tội, bị trị tội như hành Biệt trụ, hành Ma-na-đỏa, hành Bốn nhật trị đều gọi là yết ma Chiết phục và sám tội.

Hỏi: Như thế nào là được pháp thanh bạch gọi là yết ma?

Đáp: Như thọ giới cụ túc, bố tát, tự tứ, yết ma Xuất tội... và các yết ma như pháp khác.

Hỏi: Sao gọi là yết ma sự?

Đáp: Do có nhân duyên, sự việc mà tác pháp yết ma thì gọi là yết ma sự.

Hỏi: Sao gọi là xứ yết ma?

Đáp: Nếu bạch yết ma thành tựu, nghe thành tựu, Tăng như pháp hòa hợp tác pháp yết ma, không thể chuyển đổi thì gọi là xứ yết ma.

Hỏi: Sao gọi là phi xứ yết ma?

Đáp: nếu bạch yết ma không thành tựu, nghe không thành tựu, Tăng phi pháp hòa hợp tác pháp yết ma, có thể chuyển đổi thì gọi là phi xứ yết ma.

Hỏi: Sao gọi là yết ma tẩn?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo có tội bị tẩn thì không được cùng yết ma Bố tát, không được ở chung, ăn chung. Đó gọi là yết ma tẩn.

Hỏi: Sao gọi là xả yết ma?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo như pháp sám hối thì được cùng Tăng ở chung, ăn chung. Đó gọi là xả yết ma.

Hỏi: Sao gọi là yết ma Khổ thiết?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo tranh cãi, sau khi Tăng cho yết ma Khổ thiết rồi mà còn tái phạm thì sẽ bị Tăng khổ trị, nên gọi là yết ma Khổ thiết.

Hỏi: Sao gọi là việc của yết ma Xuất tội?

Đáp: Nếu thấy, nghe hoặc nghi phạm tội, chân thật không hư dối, đúng thời không phải phi thời, vì làm lợi ích không phải không vì làm lợi ích, nói lời êm dịu không phải nói lời thô sần, với tâm từ bi không phải với tâm sân hận. Đó gọi là việc của yết ma Xuất tội.

Hỏi: Sao gọi là việc không phải Xa-ma-tha?

Đáp: Đó là các loại yết ma Khổ thiết, yết ma Khu xuất, yết ma Chiết phục, yết ma Bất kiến tận, yết ma Bất tác tận, yết ma Bất xả ác tà kiến tận, Ma-na-đỏa, Biệt trụ, Bốn nhật trị.

Hỏi: Sao gọi là yết ma Chỉ?

Đáp: Nếu có tội liền phát lồ sám hối, hạ ý điều phục thì gọi là yết ma Chỉ.

Hỏi: Sao gọi là việc đã làm?

Tức là do nhân duyên này nên tác pháp.

Hỏi: Sao gọi là Học?

Đáp: Học có ba là tăng thượng Giới học, tăng thượng Tâm học, tăng thượng Huệ học. Lại có ba loại học là học oai nghi, học Tỳ-ni, học Ba-la-đề-mộc-xoa.

Hỏi: Như thế nào là không phải xả giới?

Đáp: Nếu bị điên cuồng hoặc tự nói ở chỗ khuất, hoặc nói với Sa-di, ngoại đạo, cư sĩ, không nói với Tỳ-kheo thanh tịnh thì không gọi là xả giới.

Hỏi: Như thế nào là xả giới?

Đáp: Nếu nói rằng: “xuất gia khổ khắc, làm Sa-môn rất khó, không thích làm Tỳ-kheo, nhớ cha mẹ muốn về nhà...; hoặc nói tôi bỏ Phật... cho đến nói tôi nhầm chán việc của tỳ-kheo” thì gọi là xả giới.

Hỏi: Như thế nào là giới suy kém?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo nhớ nhà, không thích làm Tỳ-kheo... như trên thì gọi là giới suy kém.

Hỏi: Như thế nào là giới suy kém mà không xả giới?

Đáp: Nếu nói như trên thì gọi là xả giới; nếu nói không thích làm

Tỳ-kheo thì gọi là giới suy kém không phải là xả giới.

Hỏi: Như thế nào là tranh cãi?

Đáp: Về tranh cãi phân biệt có bốn là ngôn tránh, đấu tránh, phạm tội tránh và thường sở hành tránh; do nhân duyên sanh tranh cãi thì gọi là Tránh.

Hỏi: Như thế nào là nhiếp tránh?

Đáp: Tức là chỉ cho bảy pháp diệt tránh như Hiện tiền Tỳ-ni...; dùng bảy pháp diệt tránh này để dứt diệt bốn loại tránh kể trên, khiến cho người tranh cãi được điều phục, được tịch tĩnh.

Hỏi: Như thế nào là việc tranh cãi không diệt được?

Đáp: nếu có năm pháp thành tựu thì việc tranh cãi không diệt được: Một là không bạch Tăng, hai là không phải lời Phật dạy, ba là không bạch hai chúng, bốn là Tỳ-kheo phạm tội chưa thú tội, năm là nhiều tội đã phạm chưa sám hối.

Hỏi: Thế nào là việc tranh cãi được diệt trừ?

Đáp: Ngược với năm pháp trên thì việc tranh cãi được diệt trừ: Một là đã bạch Tăng, hai là như lời Phật dạy, ba là bạch với hai chúng, bốn là Tỳ-kheo phạm tội như pháp thú tội, năm là các tội đã phạm như pháp sám hối.

Hỏi: Thế nào là thuyết?

Đáp: Thuyết giới có năm loại: Một là thuyết Tựa giới, hai là thuyết đến bốn Ba-la-di, ba là thuyết đến mười ba Tăng tàn, bốn là thuyết đến hai pháp Bất định, năm là thuyết đầy đủ.

Hỏi: Thế nào là không thuyết?

Đáp: Khi Tăng thuyết giới, người thuyết giới không thông lợi thì người thông lợi nên theo thứ lớp thuyết tiếp; hoặc người không thông lợi nên bảo người thông lợi thuyết tiếp theo thứ lớp, cho đến người cuối cùng cũng thuyết tiếp theo thứ lớp như thế; mỗi người thuyết 1 ít như vậy thì gọi là không thuyết.

Hỏi: Thế nào là thọ?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo ở một mình, đến ngày bố tát nên quét dọn tháp, phòng nhà nơi bố tát, trải tòa rồi chờ có Tỳ-kheo nào đến mà chưa bố tát thì cùng bố tát; nếu không có ai đến thì đứng trên chỗ cao nhìn xem, nếu thấy có Tỳ-kheo đi tới thì kêu gọi: “Hãy mau đến cùng bố tát”. Nếu cuối cùng cũng không có ai thì Tỳ-kheo nên trở về trú xứ, tâm niệm miệng nói: “Hôm nay là ngày bố tát, con cũng bố tát; nếu được Tăng hòa hợp sẽ bố tát đầy đủ”. Đây gọi là thọ.

Hỏi: Thế nào là yết ma cho người cuồng?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo bị tâm cuồng tán loạn, Tăng nên bạch nhị yết ma cho yết ma cuồng si, như trường hợp trưởng lão Bà-già-đà.

Hỏi: Thế nào là yết ma cho người không cuồng?

Đáp: Trừ yết ma cuồng si, tất cả các yết ma khác đều cho người không bị cuồng.

Hỏi: Thế nào là đọa tín thí?

Đáp: Nếu cúng cho người trì giới rồi lại xoay về cúng cho người không trì giới; cúng cho người chánh kiến rồi lại xoay về cúng cho người tà kiến thì thức ăn đã ăn hay vật đã lấy dù chỉ là một nắm đều gọi là đọa tín thí.

Hỏi: Thế nào là yết ma không hiện tiền?

Đáp: Có mười loại yết ma, người được yết ma không hiện tiền, đó là yết ma phú bát, yết ma xả phú bát, yết ma Học gia, yết ma xả Học gia, yết ma xây phòng, yết ma cho Sa-di, yết ma cho người cuồng và Ni tăng tác ba pháp yết ma không lễ bái, không cùng nói chuyện, không cúng dường.

Hỏi: thế nào là yết ma?

Đáp: Nếu dưới bốn người mà tác pháp yết ma thì yết ma không thành; yết ma cần năm người thì phải năm người làm; yết ma cần mười người thì phải mười người làm; yết ma cần hai mươi người thì phải hai mươi người làm; yết ma cần bốn mươi người thì phải bốn mươi người làm.

Hỏi: Thế nào là sám hối?

Đáp: Có năm như pháp và năm phi pháp; năm như pháp là không phải chỗ biệt trụ, không phải chỗ Bất cộng trụ, không phải chỗ của người chưa thọ giới cụ túc, tất cả chúng đều phát lồ. Ngược với trên là năm phi pháp.

Hỏi: Thế nào là Bạch?

Đáp: Nghĩa là chỉ bạch mà không tác yết ma, như Tăng tác bạch cho người cuồng.

Hỏi: Thế nào là đơn bạch yết ma? - Tức là bạch Tăng như trường hợp bố tát, tự tứ, xuất tội (nêu ra tội, cử tội), xả bát nhỏ, bố thảo diệt tránh...

Hỏi: Thế nào là bạch nhị yết ma? - Tức là tác bạch rồi yết ma một lần nữa.

Hỏi: Thế nào là bạch tứ yết ma? - Tức là tác bạch rồi yết ma ba lần nữa.

Nếu là đơn bạch yết ma mà không tác bạch thì không thành đơn

bạch; nếu là bạch nhị yết ma mà không tác bạch cũng không thành bạch nhị; nếu là bạch tứ mà không tác bạch cũng không thành bạch tứ; nếu là nhiều yết ma mà không tác bạch thì không thành nhiều yết ma. Lúc đang yết ma, nếu trong chúng người nào có chút duyên sự đứng dậy đi thì phải không rời xa chỗ nghe và nhớ bạch; nếu rời chỗ nghe và không nhớ bạch thì khi trở vào phải bạch Tăng tác bạch lại.

Hỏi: Thế nào là yết ma Khổ thiết? - Tức là Tăng bạch tứ yết ma trị Tỳ-kheo tranh cãi.

Hỏi: Thế nào là yết ma Khu xuất? - Tức là Tăng bạch tứ yết ma đui Tỳ-kheo làm hạnh xấu, Ô-tha-gia.

Hỏi: Thế nào là yết ma Chiết phục? - Tức là Tăng bạch tứ yết ma cho Tỳ-kheo mắng đàn việt yết ma Chiết phục, buộc Tỳ-kheo này đến tạ lỗi đàn việt.

Hỏi: Thế nào là yết ma Bất kiến tẩn? - Tức là Tăng bạch tứ yết ma tẩn Tỳ-kheo không tự thấy tội.

Hỏi: Thế nào là yết ma xả tẩn? - Tức là Tăng bạch tứ yết ma giải tẩn cho Tỳ-kheo phạm tội đã như pháp sám hối.

Hỏi: Thế nào là yết ma Bất xả ác tà kiến tẩn? - Tức là Tăng bạch tứ yết ma tẩn Tỳ-kheo khởi ác tà kiến mà không chịu bỏ.

Hỏi: Thế nào là Biệt trụ?

Đáp: Nếu có ngoại đạo muốn xuất gia thọ giới cụ túc trong chánh pháp, Tăng nên bạch tứ yết ma cho họ ở chỗ Hòa thượng bốn tháng, nhưng ở riêng; hoặc có Tỳ-kheo phạm một trong mười ba Tăng tàn mà che giấu, Tăng nên tùy theo số ngày che giấu mà bạch tứ yết ma cho hành biệt trụ.

Hỏi: Thế nào là Bốn nhật trị?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo đang hành biệt trụ mà phạm lại tội Tăng tàn thì tăng bạch tứ yết ma cho hành Bốn nhật trị.

Hỏi: Thế nào là Ma-na-đỏa?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo hành biệt trụ xong thì Tăng bạch tứ yết ma cho hành Ma-na-đỏa, Tỳ-kheo này phải hạ ý đối với tất cả Tỳ-kheo nên gọi là Ma-na-đỏa.

Hỏi: Thế nào là A-phù-ha-na? - Tức là từ chỗ bất thiện được đưa lên chỗ thiện.

Hỏi: Tội che giấu cho hành biệt trụ có lợi ích gì? hành Bốn nhật trị, hành Ma-na-đỏa có lợi ích gì, vì sao lại cho A-phù-ha-na?

Đáp: Người che giấu tội cho hành biệt trụ để hạ ý điều phục, hành biệt trụ xong mới cho hành Ma-na-đỏa, nên Ma-na-đỏa là công đức lợi

ích của Biệt trụ. Người phạm lại tội Tăng tàn cho hành Bốn nhật trị để điều phục, muốn khiến cho người phạm tội hổ thẹn không tái phạm nữa. Người đã được điều phục muốn cầu thanh tịnh thì phải cầu xuất tội, các Tỳ-kheo sẽ cho Tỳ-kheo hiền thiện này được xuất tội nên A-phù-ha-na là công đức lợi của Ma-na-đỏa. Vì sao, vì A-phù-ha-na là pháp thanh tịnh làm cho người được thanh tịnh, không còn tội nữa. Như Phật đã nói có hai hạng người thanh tịnh: Một là người không phạm tội, hai là người phạm tội mà đã như pháp sám hối.

Hỏi: Thế nào là mích tội? - Tức là Tăng bạch tứ yết ma tìm tội cho Tỳ-kheo phạm tội trước nói có phạm, sau lại nói là không phạm.

Hỏi: Thế nào là Giới tự? - Tức là Giới thân.

Hỏi: Thế nào là Phạm tự? - Tức là phạm năm thiên giới.

Hỏi: Thế nào là không phạm tự? - Tức là không làm hoặc đã phạm mà như pháp sám hối.

Hỏi: Thế nào là tội khinh? - Tức là tội có thể sám hối.

Hỏi: Thế nào là tội trọng? - Tức là tội không thể sám hối.

Hỏi: Thế nào là tội hữu dư? - Tức là tội thuộc trong bốn thiên giới sau.

Hỏi: Thế nào là tội vô dư? - Tức là tội thuộc trong thiên đầu.

Hỏi: Thế nào là biên tội? - Tức là bốn Ba-la-di.

Hỏi: Thế nào là tội thô? - Tức là tội Ba-la-di và tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Hỏi: Thế nào là tội tự? - Tức là nhiếp tất cả tội bất thiện. Hỏi: Thế nào là xuất tội (cử tội)? - Như nói: “Trưởng lão phạm tội như vậy như vậy, nên phát lồ sám hối chớ có che giấu”.

Hỏi: Thế nào là ức tội (nhớ nghĩ có tội)? - Như nói: “Trưởng lão phạm tội như vậy như vậy nên nhớ nghĩ”.

Hỏi: Thế nào là đấu tránh? - Tức là thấy nghe nghi tội và không cùng nói chuyện.

Hỏi: Thế nào là chỉ tránh (dứt tranh)?

Đáp: Có năm nhân duyên có thể dứt tranh cãi, đó là nói tội bàn với thầy hoặc tội nói với thầy, hoặc tội xuất tội thầy, hoặc tội khiến thầy nhớ nghĩ, hoặc thầy hãy nghe tội nói.

Hỏi: Thế nào là cầu xuất tội? - Như trước đã nói.

Hỏi: Thế nào là ngăn bố tát? - Như trong Tỳ-ni.

Hỏi: Thế nào là ngăn tự tứ?

Đáp: Có bốn phi pháp và bốn như pháp. Bốn phi pháp là không có căn cứ, người phạm giới, người không thanh tịnh, người hoại oai nghi và

người tà mạng. Ngược với trên là năm như pháp.

Hỏi: Thế nào là nội túc thực?

Đáp: Nếu ở trong giới không kết tịnh địa và thức ăn thì Tỳ-kheo ở trong giới này không được ăn; nếu có kết tịnh địa và thức ăn thì ở trong tịnh địa được ăn.

Hỏi: Thế nào là nội thực?

Đáp: Nếu ở trong giới không kết tịnh địa mà ở trong giới này nấu thức ăn thì Tỳ-kheo không được ăn.

Hỏi: Thế nào là tự thực?

Đáp: Do lúc đó ở nước Tỳ-da-ly thời thế mất mùa đói kém, thấy các Tỳ-kheo thiếu ăn không thành tựu được đạo nghiệp nên các cư sĩ làm thức ăn cúng Tăng. Thức ăn cúng Tăng do có các Tỳ-kheo khách đến cũng phải chia phần nên các Tỳ-kheo vẫn ốm gầy như trước. Các cư sĩ suy nghĩ: “Nếu chúng ta sai người làm thức ăn thì nhiều bà con sẽ đến xin” nên bạch Phật, Phật nói: “Cho Tỳ-kheo ở trong giới kết tịnh địa để nấu thức ăn”. Các Tỳ-kheo kết tịnh địa rồi bảo tịnh nhân nấu thức ăn, tịnh nhân và Sa-di nấu thức ăn xong lại chia phần cho Tỳ-kheo ít nên các Tỳ-kheo vẫn ốm gầy như trước. Phật nói: “Gặp thời thế mất mùa đói kém, khai cho các Tỳ-kheo tự nấu thức ăn, xả hai việc nội túc và nội thực, cho đến thời mất mùa đói kém chưa qua hết thì các Tỳ-kheo vẫn được tự nấu thức ăn”.

Hỏi: Thế nào là tróc thực? - Tức là Tỳ-kheo không hổ thẹn tự cầm lấy thức ăn.

Hỏi: Thế nào là thọ thức ăn? - Tức là Tỳ-kheo thọ thức ăn từ người nam, nữ, huỳnh môn và người hai căn.

Hỏi: Thế nào là ác tróc? - Tức là tự tay cầm lấy thức ăn trước rồi mới thọ lại từ người khác.

Hỏi: Thế nào là thọ? - Tức là các Tỳ-kheo ăn rồi tùy ý thọ pháp tàn thực để sau đó được ăn nữa.

Hỏi: Thế nào là không thọ? - Tức là vào thời mất mùa đói kém, các Tỳ-kheo đã ăn rồi, chưa tùy ý, không thọ pháp tàn thực vẫn được mang thức ăn ra ngoài để sau đó ăn nữa; hoặc không thọ pháp tàn thực vẫn được ăn trái cây như bồ đào.

Hỏi: Thế nào là không xả? - Tức là vào thời mất mùa đói kém như ở Tỳ-da-ly thì khai mà không xả.

Hỏi: Thế nào là thủy thực (thức ăn dưới nước)?

Đáp: Như trường hợp trưởng lão Xá-lợi-phất bị bệnh xuất huyết, thầy thuốc bảo nên dùng ngó sen thì bệnh được lành. Lúc đó trưởng lão

Đại Mục-kiền-liên đến trong ao Mạn-đà-la hái ngó sen về cho Xá-lợi-phất dùng, trưởng lão Xá-lợi-phất dùng một phần, phần còn lại cho các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo không ăn nói là đã tùy ý rồi ... Phật nói: “Gặp lúc mất mùa đói kém, đã ăn xong, tùy ý rồi, khai cho không thọ pháp tàn thực vẫn được ăn ngó sen”.

Hỏi: Thế nào là xả? - Tức là thời mất mùa đói kém đã qua, những việc đã khai trước đó nay xả. Lúc đó Phật từ Tỳ-da-ly du hành đến các nước, dần dần đến nước Xá-vệ; Phật hỏi A-nan: “Trước đó Như lai khai cho các Tỳ-kheo Tỳ-da-ly được làm tám việc là nội thực... cho đến ăn ngó sen, đến nay còn làm nữa không?”, đáp là có người còn làm, có người không còn làm. Phật bèn nhóm Tăng rồi bảo các Tỳ-kheo rằng: “Trước đây ở Tỳ-da-ly do gặp thời mất mùa đói kém nên Như lai đã khai cho làm tám việc, nay thời thế được mùa sung túc thì không khai cho làm nữa; từ nay xả tám việc trước kia, nếu ai còn làm nữa thì phạm tội”.

Hỏi: Thế nào là thọ y Ca-hi-na?

Đáp: Nếu trú xứ này thọ y Ca-hi-na thì tất cả Tăng trong giới đều phải nhóm họp, đồng giới, đồng kiến thanh tịnh. Nếu Tỳ-kheo ở trú xứ khác nghe trú xứ này thọ y Ca-hi-na mà khởi tâm tùy hỷ thì cũng gọi là thọ. Ngược với trên thì gọi là không thọ y Ca-hi-na.

Hỏi: Thế nào là xả y Ca-hi-na? - Có tám việc như trong Tỳ-ni. Ngược với tám việc đó thì gọi là không xả y Ca-hi-na.

Hỏi: Thế nào là vật trọng? - Tức là các vật dụng như giường cây... làm bằng gỗ, tre, gổm sứ.

Hỏi: Thế nào là vật khinh? - Tức là các vật dụng làm bằng vàng bạc, đồng sắt...

Hỏi: Thế nào là vật có thể chia? - Tức là vật dụng của tỳ-kheo qua đời để lại, trừ vật trọng, các vật khinh khác như ba y thì đem cho người khản bệnh, các vật dụng khác như bát, đũa lược nước, ống kim, khóa cửa, dao cắt móng tay... đều có thể chia. Vật không thể chia tức là các vật trọng như giường cây, bồn, chậu bằng đá hay gổm sứ... đều thuộc về Tăng bốn phương dùng chung, không được đem chia, trừ năm loại giường bằng vàng bạc... có thể chuyển đổi được thì được chia. Lại có năm thứ Tỳ-kheo không được bán, cũng không được chia và đem cho người khác, đó là vườn rừng của chùa, phòng xá, ngọ cụ và đất của chùa.

Hỏi: thế nào là vật của người? - Tức là vườn rừng, Phật cho các Tỳ-kheo vì Tăng được thọ, không phải vì một người.

Hỏi: Thế nào là vật không phải người? - Tức là các loài vật như voi, ngựa, lạc đà, trâu bò... Phật cho các Tỷ-kheo vì Tháp và Tăng được thọ.

Hỏi: Thế nào là nhiếp vật? - Tức là vật có người coi giữ, như tụ lạc hay A-lan-nhã thuộc của nam hay nữ hay phi nhân đều gọi là nhiếp vật. Ngược với trên gọi là không phải nhiếp vật.

Hỏi: Thế nào là Tỷ-kheo không thọ từ người khác mà vẫn được thọ dụng? - Tức là trừ tắm và nước ra, các thứ ăn được đều phải thọ từ người khác mới được ăn.

Hỏi: Y của tỷ-kheo qua đời thì như thế nào? - Năm chúng được chia để thọ dụng.

Hỏi: Thế nào là thành y? - Tức là y có được trong đại hội năm năm một lần.

Hỏi: Thế nào là y phẩn tảo? - Tức là năm loại y: Y hỏa thiêu, y bò nhai, y chuột gặm, y bị nước cuốn trôi và năm là y của sản phụ bỏ.

Hỏi: Thế nào là quán tử trị? - Như trường hợp trường lão Tất-lân-già-bà-ta bệnh mũi, Phật cho dùng thuốc nhỏ mũi.

Hỏi: Thế nào là quán hạ bộ trị? - Phật không cho Tỷ-kheo nhỏ thuốc ở hạ bộ, nếu nhỏ thì phạm Thâu-lan-giá; trừ bệnh phải nhỏ thuốc, bệnh mới lành.

Hỏi: Thế nào là đao trị? - Phật không cho Tỷ-kheo dùng dao chữa trị, nếu dùng dao chữa trị thì phạm Thâu-lan-giá; trừ bệnh mà thuốc không trị lành được, phải dùng dao chữa trị thì bệnh mới lành.

Hỏi: Thế nào là cạo lông? - Trừ cạo râu tóc, cạo lông trên thân phần khác thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Thế nào là cạo tóc? - Các Tỷ-kheo nên theo thứ lớp cạo tóc, nếu thứ lớp tới Hạ tòa cạo tóc, vừa hạ dao xuống cạo thì Thượng tòa không được bảo đứng dậy, nếu bảo đứng dậy thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Thế nào là ăn? - Tức là được ăn năm loại giống từ rễ (củ), thân cành, lá, hoa và quả.

Hỏi: Thế nào là tịnh? - Tức là năm loại tác tịnh.

Hỏi: Thế nào là thực? - Tức là năm loại giống tác tịnh rồi được ăn và tám loại nước uống lắng trong không đục.

Hỏi: Thế nào là làm y? - Tức là mười loại y phải dùng ba màu làm cho hoại sắc.

Hỏi: Ăn trái cây như thế nào? - Do ở Tỷ-da-ly có nhiều trái cây, các Tỷ-kheo lấy riêng để ăn, Phật bảo nên chia phần đồng đều. Khi chia, một người lấy phần của hai, ba người nên sanh tranh cãi; Phật nói:

“Không được chia trái cây, nếu có tịnh nhưn làm năm việc tác tịnh rồi Tỳ-kheo từ tịnh nhưn này thọ lấy ăn”.

Hỏi: Thế nào là ăn của phi nhân? - Phật cho các Tỳ-kheo được ngồi nằm trên giường bằng vàng bạc... của trời, phi nhân; cũng cho các Tỳ-kheo được ăn thức ăn đựng trong các vật dụng bằng vàng bạc... của trời, phi nhân.

Hỏi: Thế nào là ngũ bách kết tập Tỳ-ni?

Đáp: Phật nhập niết bàn không lâu, năm trăm Tỳ-kheo liền nhóm họp ở thành Vương xá để kết tập tất cả kinh, luật và luận.

Hỏi: Thế nào là thất bách kết tập diệt?

Đáp: Sau khi Phật nhập niết bàn một trăm mười năm năm, các Tỳ-kheo ở Tỳ-da-ly khởi mười việc phi pháp, phi Tỳ-ni không phải lời Phật dạy, xa rời Phật pháp mà cho là thanh tịnh. Mười phi pháp đó là diêm tịnh, nhị chỉ tịnh, tụ lạc tịnh, toản lạc tịnh, như thị tịnh, tùy hỷ tịnh, sanh tử tịnh, tu tập tịnh, lũ Ni-sư-đàn tịnh và thọ kim ngân tịnh. Diêm tịnh là suốt đời được thọ dụng thức ăn ướp với muối; nhưng trong Tỳ-ni, Phật nói ăn thì phạm Đột-kiết-la. Phật tại nước Xá-vệ, trong pháp Được đã chế tội này. Nhị chỉ tịnh là ăn xong, tùy ý rồi, nếu bóng mặt trời xế hai ngón tay vẫn được ăn nữa; nhưng trong Tỳ-ni Phật nói ăn thì phạm Ba-dật-đề. Phật tại nước Tỳ-da-ly, trong pháp Thực đã chế tội này. Tụ lạc tịnh là ở trong một tụ lạc thọ thỉnh thực rồi, tùy ý rồi vẫn được đến tụ lạc khác thọ thỉnh thực nữa; nhưng trong Tỳ-ni, Phật nói ăn thì phạm Ba-dật-đề. Phật tại nước Tỳ-da-ly, trong pháp Thực đã chế tội này. Toản lạc tịnh là ăn xong, tùy ý rồi vẫn được uống sữa nữa; nhưng trong Tỳ-ni, Phật nói ăn thì phạm Ba-dật-đề. Phật tại nước Tỳ-da-ly, trong pháp Thực đã chế tội này. Như thị tịnh là ở ngoài giới thành chúng tác yết ma thì ở trong giới nên tùy hỷ; nhưng trong Tỳ-ni, Phật nói là phạm Đột-kiết-la. Phật tại nước Chiêm-ba, trong yết ma sự đã chế tội này. Tùy hỷ tịnh là ở ngoài giới không nói trước mà tác pháp yết ma, tác pháp xong đến nói thì trong giới phải tùy hỷ; nhưng trong Tỳ-ni, Phật nói là phạm Đột-kiết-la. Cũng tại nước Chiêm-ba, Phật đã chế tội này. Sanh tử tịnh là gạo nếp ủ làm rượu, lúc chưa thành rượu được uống; nhưng trong Tỳ-ni, Phật nói uống thì phạm Ba-dật-đề. Phật tại nước Chi-đề, do nhân duyên Tỳ-kheo Sa-già-đà mà chế tội này. Tu tập tịnh là tu tập mà sát sanh, không tu tập cũng sát sanh nên sát sanh không tội; nhưng trong Tỳ-ni, Phật nói tùy việc mà kết phạm. Lũ Ni-sư-đàn tịnh là ngoài biên của Ni-sư-đàn không may viển thêm; nhưng trong Tỳ-ni, Phật nói không may viển thêm thì phạm Ba-dật-đề. Phật vì Ca-lưu-đà-di mà

chế tội này. Kim ngân tịnh là các Tỳ-kheo ở Tỳ-da-ly tự tay thọ vàng bạc; nhưng trong Tỳ-ni, Phật nói tự tay thọ thì phạm Ba-dật-đề. Phật tại thành Vương xá đã chế tội này. Do các Tỳ-kheo ở Tỳ-da-ly hành mười việc phi pháp này nên bảy trăm Tỳ-kheo kết tập Tỳ-ni để diệt trừ ác pháp này.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-ni nhân duyên? - Tức là hai loại Ba-la-đề-mộc-xoa, bảy việc Tỳ-ni Tỳ băng già, bảy pháp, tám pháp, Thiện tụng, Tỳ-ni tăng nhất, cộng giới và bất cộng giới.

